

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2020/HS-ST

Ngày: 12-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Lước;
2. Ông Bò Quốc Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Xuân Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/HSST-QĐ, ngày 21/01/2020, đối với bị cáo:

Lê Văn L, sinh năm 1983, tại tỉnh Kiên Giang. Hộ khẩu thường trú: Ấp K, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú hiện nay: Khu phố X, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Phạm Thị M (đều còn sống); bị cáo có vợ là Trương Thị Mộng N, sinh năm 1984; có 01 con Lê Thị Quỳnh N, sinh năm 2009; có 03 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 25/01/2013 bị Công an xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản, bị cáo mới thực hiện xong vào ngày 08/01/2020. Bị cáo hiện tại ngoại và đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty Trách nhiệm hữu hạn P, địa chỉ: ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại là bà K, sinh năm 1984, Quốc tịch Đài Loan, chức vụ: Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc đã ủy quyền cho ông Lê Quốc D, sinh năm 1985, địa chỉ cư trú: xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, chức vụ Nhân viên Phòng Hành chính – Nhân sự Công ty TNHH P làm đại diện (văn bản ủy quyền ngày 10/02/2020) – Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1979, địa chỉ: ấp N, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: ông Lê Hoàng B - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 10/2019, Lê Văn L được nhận vào làm công nhân tại khâu phôi gỗ thành phẩm thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn P (viết tắt là Công ty P) có trụ sở tại ấp B, xã T, huyện B. Ngày 21/10/2019, L được phân công làm ca đêm từ 20 giờ 00 đến 05 giờ 30 sáng hôm sau. Khoảng 01 giờ 00 sáng ngày 22/10/2019, trong lúc đang làm việc, L nhìn sang khâu bào gỗ bốn mặt thấy không có người làm việc nên L nảy sinh ý định sang phôi bào gỗ tìm tài sản để lấy trộm. Thực hiện ý định, L đi sang khu vực bào gỗ thì nhìn thấy tủ đựng dụng cụ lao động không khóa, L mở tủ ra và nhìn thấy một bộ chìa khóa tròn đầu tuýp, 01 bộ chìa khóa lục giác, 06 chìa khóa miệng – miệng và miệng – vòng (dụng cụ dùng để tháo, lắp máy móc, thiết bị) nên L lấy các tài sản trên bỏ vào túi nylon màu đen, lúc này L nhìn thấy trên bàn kiểm tra chất lượng ở xưởng làm cửa có 01 thước kẹp điện tử nên L đi đến lấy thước kẹp điện tử bỏ chung vào túi nylon đen và cất túi nylon vào túi quần L đang mặc, xong L trở về khâu phôi gỗ tiếp tục làm việc đến khi tan ca. Đến 06 giờ sáng ngày 22/10/2019, L ra nhà xe Công ty, lấy túi nylon đen có chứa các bộ chìa khóa và thước kẹp điện tử vào cốp xe mô tô biển kiểm soát 68G1-xxx... và điều khiển xe về nhà trọ ở Khu phố A, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương cất giấu. Khoảng 08 giờ ngày 22/10/2019, khi công nhân vào làm việc ca ngày thì phát hiện bị mất trộm tài sản nên thông báo đến Ban quản lý công ty biết. Qua kiểm tra camera an ninh quan sát lắp trong khu vực sản xuất của Công ty P và qua nhận dạng hình ảnh trong Camera của những người công nhân làm cùng ca đêm với L thì phát hiện người lấy trộm tài sản Công ty là Lê Văn L. Qua kiểm tra tài sản, Công ty còn phát hiện trước đó Công ty bị mất trộm 01 máy đo độ bóng,

02 thước kẹp điện tử khác và 01 đoạn dây hơi dài 10m nên ngày 23/10/2019, bà Phù Nhộc P đại diện Công ty P đã làm đơn có mất tài sản gửi đến Công an xã T, huyện B trình báo. Quá trình điều tra, Lê Văn L khai nhận ngoài việc trộm cắp tài sản ngày 22/10/2019 tại Công ty TNHH P, thì vào ngày 17 tháng 10 năm 2019 cũng với thủ đoạn như trên, L đã lấy trộm 01 máy đo độ bóng và 06 chìa khoá miệng - miệng, miệng - vòng tại khâu sơn gỗ, sau đó đem về cất giấu tại phòng trọ ở phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Tang, tư vật thu giữ gồm:

- 01 máy đo độ bóng, ký hiệu WGG 60 – E4;
- 01 thước kẹp điện tử, kích thước 30 cm, nhãn hiệu ACCUD;
- Bộ đồ nghề mở khóa gồm có:
 - + 03 đầu tiếp chìa khóa lục giác và 01 bộ đầu chìa khóa lục giác tròn, nhãn hiệu Germany type;
 - + Bộ chìa khóa lục giác nhãn hiệu Telida;
 - + 01 chìa khóa 22-24, miệng – miệng, nhãn hiệu USA standard;
 - + 01 chìa khóa 6-6, miệng – vòng, nhãn hiệu USA standard;
 - + 01 chìa khóa 13-16, miệng – miệng, nhãn hiệu USA standard;
 - + 01 chìa khóa 13-13, miệng – vòng, nhãn hiệu USA standard;
 - + 01 chìa khóa 12-12, miệng – miệng, nhãn hiệu USA standard;
 - + 01 khóa 11-11, miệng – vòng, nhãn hiệu USA standard;
 - + 01 chìa khóa lục giác tròn 17-17, nhãn hiệu BAILI;
 - + 01 chìa khóa 24-27, miệng – miệng, nhãn hiệu USA standard;
 - + 01 chìa khóa 24-24, miệng – vòng, nhãn hiệu USA standard;
 - + 01 chìa khóa 30-27, miệng – miệng, nhãn hiệu USA standard;
 - + 01 chìa khóa 19-22, miệng – miệng, nhãn hiệu USA standard;
 - + 01 chìa khóa 22-24, miệng – miệng, nhãn hiệu USA standard;
- Xe mô tô biển số 68G1-XXX..., số khung: 1710JY267xxx, số máy: E3T6E393xx; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 68G1-xxx.....

Tại Bản kết luận định giá số 108/KLHD-ĐGTS ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương kết luận các tài sản trên có tổng giá trị là 7.245.000 đ (Bảy triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Đối với 01 máy đo độ bóng, 01 thước kẹp điện tử, các bộ đồ nghề mở khoá là tài sản của Công ty P đang sử dụng vào hoạt động sản xuất của Công ty nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho chị Phù Nhộc P là người được Công ty TNHH P uỷ quyền vào ngày 14/11/2019.

Đối với xe mô tô biển số 68G1-xxx..., số khung: 1710JY267xxx, số máy: E3T6E393xx; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 68G1-xxx... là tài sản của hợp pháp của ông Nguyễn Văn Q (anh vợ của L). Ngày 21/10/2019, ông Q cho L mượn xe mô tô làm phương tiện để đi làm, việc L sử dụng mô tô nói trên để cất giấu tài sản trộm cắp của Công ty mang về nhà trọ, ông Q không biết nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho ông Nguyễn Văn Q vào ngày 30/11/2019, ông Q đã nhận lại tài sản và giấy đăng ký xe mô tô và không có yêu cầu gì thêm trong vụ án.

Tại cáo trạng số 09/CT-VKS-BTU ngày 31/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo L mức án từ 06 đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp đều đã được cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã xử lý xong, đúng quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 không xem xét, giải quyết lại.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng truy tố. Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì về tội danh, hình phạt cũng như phần trách nhiệm dân sự, xử lý tang vật và biện pháp tư pháp do đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận gì, chỉ kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ tối đa mức hình phạt cho bị cáo vì bị cáo nhất thời phạm tội, có hoàn cảnh khó khăn, vợ đã ly hôn, bị cáo là người đang trực tiếp nuôi con chưa thành niên, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo L xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện làm ăn sinh sống, nuôi con chưa thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã thực hiện đúng quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục khởi tố, điều tra, truy tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên đều phù hợp quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo L đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận Lê Văn L chính là người đã thực hiện hành vi lợi dụng ban đêm, khu vực xưởng sản xuất của Công ty P vắng người, đã lén lút lấy trộm cắp các tài sản thuộc sở hữu của Công ty vào ngày 17 và 22/10/2019 nhằm mục đích sử dụng cho cá nhân mình, bao gồm: 01 máy đo độ bóng hiệu WGG 60-E4; 01 thước kẹp điện tử hiệu ACCUD dài 30cm, 03 đầu tuýp chìa khóa lục giác; 01 bộ đầu chìa khóa lục giác tròn nhãn hiệu Germany type; 01 bộ chìa khóa lục giác nhãn hiệu Telida; 11 chìa khóa nhãn hiệu USA Standard (02 chìa khóa 22-24 miệng - miệng, 01 chìa khóa 30-27 miệng - miệng, 01 chìa khóa 24-24 miệng - miệng, 01 chìa khóa 24-27 miệng - miệng, 01 chìa khóa 19-22 miệng - miệng, 01 chìa khóa 13-16 miệng - miệng, 01 chìa khóa 12-12 miệng - miệng, 01 chìa khóa 13-13 miệng - vòng, 01 chìa khóa 11-11 miệng - vòng, 01 chìa khóa 6-6 miệng - vòng) và 01 chìa khóa lục giác tròn 17-17 nhãn hiệu Baili, tổng trị giá tài sản trên là 7.245.000đ. Hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác trị giá 7.245.000đ nhằm mục đích tiêu xài cho cá nhân của bị cáo L không được sự đồng ý hoặc cho phép của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện trên đây là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, tổ chức được pháp luật bảo vệ. Việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác mà bị cáo đã thực hiện đã gây sự hoài nghi lẫn nhau trong nội bộ những người công nhân làm việc trong doanh nghiệp đồng thời gây mất an toàn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, gây tâm lý hoang mang, lo sợ và mất an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, Cáo trạng số 09/CT-VKS-BTU ngày 31/12/2019 của VKSND huyện Bắc Tân Uyên truy tố bị cáo Lê Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3]. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, nghĩ cần áp dụng một mức án thật nghiêm khắc đối với bị cáo L nhằm tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để có tác dụng răn đe, cải tạo bị cáo trở thành người

tốt, có ích cho gia đình và xã hội và cũng nhằm mục đích tuyên truyền, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Nghĩ cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo suy nghĩ về những lỗi lầm đã gây ra để có hướng cải tạo trở thành công dân tốt. Mức án do vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đề nghị áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa từ 06 đến 09 tháng tù là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo: Bị cáo có 01 tiền sự cũng về hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác đã bị Công an xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) theo quyết định ngày 25/01/2013, bị cáo mới chấp hành xong ngày 08/01/2020 (xác nhận của Công an xã N, huyện G ngày 09/01/2020), bị cáo không những không nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công ty P nơi mình làm việc nên bị cáo được xem là có nhân thân xấu. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo khi lượng hình. Ngoài ra tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo trình bày có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mục đích lấy trộm tài sản của Công ty chỉ để sử dụng cho cá nhân, đại diện hợp pháp của bị hại đã có nguyện vọng xin cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sớm đoàn tụ gia đình chăm sóc con chưa thành niên, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Nghĩ nên xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm trở về đoàn tụ gia đình, ổn định cuộc sống.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với các tài sản là vật chứng trong vụ án gồm: 01 máy đo độ bóng hiệu WGG 60-E4; 01 thước kẹp điện tử hiệu ACCUD dài 30cm, 03 đầu tuýp chìa khóa lục giác; 01 bộ đầu chìa khóa lục giác tròn nhãn hiệu Germany type; 01 bộ chìa khóa lục giác nhãn hiệu Telida; 11 chìa khóa nhãn hiệu USA Standard (02 chìa khóa 22-24 miệng - miệng, 01 chìa khóa 30-27 miệng - miệng, 01 chìa khóa 24-24 miệng - miệng, 01 chìa khóa 24-27 miệng - miệng, 01 chìa khóa 19-22 miệng - miệng, 01 chìa khóa 13-16 miệng - miệng, 01 chìa khóa 12-12 miệng - miệng, 01 chìa khóa 13-13 miệng - vòng, 01 chìa khóa 11-11 miệng - vòng, 01 chìa khóa 6-6 miệng - vòng) và 01 chìa khóa lục giác tròn 17-17 nhãn hiệu Baili, quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã giao trả cho chủ sở hữu là Công ty trách nhiệm hữu hạn P vào ngày 14/11/2019 là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên không đặt ra xem xét.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 68G1-xxx..., số khung: 1710JY267xxx, số máy: E3T6E393xx và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nói trên là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn Q (anh vợ bị cáo L), ông Q cho L mượn xe mô tô nói trên để có phương tiện đi làm việc tại Công ty P, việc bị cáo L sử dụng xe mô tô nói trên làm công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản Công ty P nhưng ông Q không biết. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã giao trả xe mô tô biển kiểm soát 68G1-xxx... cùng giấy chứng nhận đăng ký xe cho ông Nguyễn Văn Q là đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 nên không xem xét lại.

[6] Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm các khoản thiệt hại nào khác nên không đặt ra để xem xét. Trong quá trình điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Văn Q không có yêu cầu gì về thiệt hại tài sản nên không đặt ra để xem xét.

[7] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn L phải nộp án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Áp dụng khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1, 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Đã xử lý xong trong giai đoạn điều tra, bị hại là Công ty trách nhiệm P và người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Văn Q không có yêu cầu nào khác về bồi thường thiệt hại tài sản nên không đặt ra xem xét.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Văn L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Bị cáo, Bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn Q vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS H. Bắc Tân Uyên (01);
- Người tham gia tố tụng (3);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh